

# Bảng Dữ Liệu An Toàn

## 1. THÔNG TIN SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Tên sản phẩm	RP7
Công dụng	Chất bôi trơn và dễ thấm dạng xịt, với khả năng loại bỏ nước, hỗ trợ khởi động các động cơ bị ướt, nối lỏng các đai ốc, bu lông và các ổ khóa bị rỉ sét.
Nhà cung cấp	Công ty TNHH NIPPON PAINT (VIỆT NAM)
Địa chỉ	Số 14, Đường 3A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Số điện thoại	0251 3836579 – 3836586
Số fax	0251 3836346 – 3836349

## 2. NHẬN DẠNG NGUY HẠI

Được phân loại là Hàng Hóa Nguy Hiểm đối với vận chuyển bằng đường bộ và đường sắt; HÀNG HÓA NGUY HIỂM.

Cụm từ nguy cơ:	Cực kỳ dễ cháy. Nguy hại: Có thể gây thương tổn phổi nếu nuốt phải.
Cụm từ an toàn:	Nếu nuốt phải, không được gây nôn; ngay lập tức đến cơ sở y tế và mang theo bình chứa hoặc nhãn sản phẩm.
Danh mục chất độc:	Không được chỉ định.

## 3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN NGUY HẠI

Thành phần	Số CAS	Tỉ lệ	Cụm từ nguy cơ
White spirit (Dung môi Stoddard)	8052-41-3	30-60%	R65
Butane	106-97-8	10-<30%	R12
Propane	74-98-6	10-<30%	R12
Nguyên liệu được xác định không độc hại	-	Vừa đủ 100%	-

## 4. CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

### Hít phải:

Đưa nạn nhân đến nơi thông thoáng - tránh hít vào khi di chuyển. Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và nối lỏng những quần áo còn lại. Để người bệnh ở tư thế thoải mái nhất và giữ ấm. Giữ như vậy cho đến khi bình phục hoàn toàn. Nếu bệnh nhân cảm thấy khó thở và da đổi màu hơi xanh (biểu hiện của tình trạng thiếu oxy trong máu – tím tái), đảm bảo đường thở thông thoáng và nhờ người có chuyên môn cung cấp khí oxy cho bệnh nhân thông qua khẩu trang. Tiến hành hô hấp nhân tạo nếu bệnh nhân ngừng thở. Tham khảo lời khuyên y tế ngay lập tức.

### Tiếp xúc với da:

# Bảng Dữ Liệu An Toàn

Nếu xảy ra tiếp xúc với da, ngay lập tức cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và rửa sạch da dưới vòi nước. Nếu xảy ra kích ứng, hãy tham khảo lời khuyên y tế.

## Tiếp xúc với mắt:

Nếu tiếp xúc mắt, ngay lập tức rửa sạch với nước. Trong tất cả các trường hợp nhiễm bẩn mắt thì cần ngay lập tức tham khảo lời khuyên y tế.

## Nuốt phải:

Súc miệng với nước. Nếu nuốt phải, không gây nôn. Uống một cốc nước. Tham khảo lời khuyên y tế.

## Chăm sóc y tế và điều trị đặc biệt:

Điều trị theo triệu chứng.

## 5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

### Nguy cơ từ các sản phẩm đốt cháy:

Khí dễ cháy. Khi cháy sẽ tạo ra khói độc

### Các biện pháp phòng ngừa cho nhân viên cứu hỏa và thiết bị bảo vệ đặc biệt:

Gia nhiệt có thể gây ra giãn nở hoặc phân hủy nguyên liệu, có thể dẫn đến phát nổ thùng chứa. Hãy loại bỏ thùng chứa ra khỏi đường đi của lửa nếu an toàn để làm như vậy. Phun nước để làm mát vật chứa. Nhân viên chữa cháy phải trang bị thiết bị thở khép kín và quần áo bảo hộ thích hợp nếu có nguy cơ tiếp xúc với hơi hoặc các sản phẩm của quá trình cháy.

### Phương tiện chữa cháy thích hợp:

Nước dạng xịt, bột thông thường, hóa chất khô (CO<sub>2</sub>, bột hóa học khô)

Mã hoá chất nguy hiểm: 2YE

## 6. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI GẶP SỰ CỐ RÒ RỈ, TRÀN ĐỔ

### Biện pháp và vật liệu dùng cho ngăn chặn và làm sạch:

Tắt tất cả các nguồn có khả năng gây cháy. Trong trường hợp bình xịt bị rò rỉ, phải xả hoàn toàn ra ngoài không khí trước khi thải bỏ.

## 7. SỬ DỤNG VÀ LƯU TRỮ

### Điều kiện để lưu trữ an toàn:

Lưu trữ ở nơi thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản ở nơi tránh xa khỏi các nguồn nhiệt hoặc tia lửa. Tránh xa các tác nhân oxy hóa. Đậy kín nắp khi không sử dụng – kiểm tra sự rò rỉ thường xuyên.

### Phòng ngừa để sử dụng an toàn:

Tránh tiếp xúc với da, mắt và tránh hít phải hơi, bụi hoặc khí. Đảm bảo vòi phun luôn luôn cách xa người sử dụng. Có thể tạo nên hỗn hợp hơi dễ cháy với không khí. Tắt cả các nguồn có khả năng gây cháy (ngọn lửa trần, đèn hoa tiêu, lò nung, công tắc tạo tia lửa và thiết bị điện, v.v.) phải bị loại bỏ cả bên trong và gần các khu vực làm việc. KHÔNG hút thuốc. Hơi có thể di chuyển một khoảng cách đáng kể đến nguồn đánh lửa và gây cháy.

## 8. BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT GIỚI HẠN TIẾP XÚC/ TRANG BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp: Không có giá trị quy định cụ thể cho sản phẩm này theo Ủy ban An

# Bảng Dữ Liệu An Toàn

toàn Sức khỏe Nghề nghiệp Quốc gia. Tuy nhiên, tiêu chuẩn phơi nhiễm cho (các) thành phần:

Butane: 8 giờ TWA = 1900 mg/m<sup>3</sup> (800 ppm)

Propane: Chất gây ngạt

White spirits: 8 giờ TWA = 790 mg/m<sup>3</sup>

Theo công bố của Ủy ban An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp Quốc gia.

Không có tiêu chuẩn Phơi nhiễm nào được chỉ định cho các thành phần khác.

TWA – Nồng độ trung bình trong không khí theo thời gian tương ứng một ngày làm việc tám giờ, năm ngày làm việc trong một tuần và trong suốt cuộc đời làm việc.

Chất gây ngạt - loại khí có thể gây giảm nồng độ oxy bằng cách thay thế hoặc làm loãng. Lượng oxy tối thiểu trong không khí nên chiếm từ 18% theo thể tích, dưới điều kiện áp suất khí quyển thông thường.

Các tiêu chuẩn phơi nhiễm này được hướng dẫn sử dụng trong việc kiểm soát các mối nguy đối với sức khỏe nghề nghiệp. Tất cả sự nhiễm bẩn vào khí quyển nên được giữ ở mức thấp nhất có thể. Các tiêu chuẩn phơi nhiễm này không nên sử dụng để làm ranh giới phân chia giữa nồng độ an toàn và nguy hiểm của hóa chất. Chúng không phải là thước đo độc tính tương đối.

## Kiểm soát Kỹ thuật:

Đảm bảo thông gió đầy đủ và nồng độ trong không khí của các thành phần được kiểm soát dưới các tiêu chuẩn phơi nhiễm được trích dẫn. Sử dụng ở những nơi thông gió tốt. Đóng chặt nắp khi không sử dụng. Khí gây ngạt có thể dẫn đến sự dịch chuyển hoặc pha loãng oxy. Hàm lượng ôxy tối thiểu trong không khí phải là 18% theo thể tích trong điều kiện áp suất khí quyển bình thường.

## Thiết bị bảo hộ cá nhân:

Việc lựa chọn thiết bị bảo hộ cá nhân dựa trên đánh giá chi tiết rủi ro. Đánh giá rủi ro nên cần xem xét tình huống làm việc, trạng thái vật lý của hóa chất, phương pháp sử dụng, và yếu tố môi trường.



**SẢN XUẤT, ĐÓNG GÓI VÀ VẬN CHUYỂN:** Màu xanh lá cây - Mặc bộ quần áo bảo hộ lao động (hoặc quần dài và áo tay dài 'được cấp'), ủng bảo hộ, găng tay và kính bảo hộ. Luôn rửa tay trước khi hút thuốc, ăn uống hoặc đi vệ sinh. Giặt quần áo bị nhiễm bẩn và rửa sạch thiết bị bảo hộ khác trước khi cất hoặc sử dụng lại.

Trường hợp rò rỉ bình xịt: Mặc bộ quần áo bảo hộ lao động (hoặc quần dài và áo tay dài 'được cấp'), mang giày bảo hộ, găng tay và tấm chắn mặt hoặc kính bảo hộ chống hóa chất. Nếu có nguy cơ hít phải, hãy mang mặt nạ phòng độc dạng hơi/ hạt hữu cơ đáp ứng các yêu cầu của AS/NZS 1715 và AS/NZS 1716.

**ĐỐI VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG:** Sử dụng ở nơi có hệ thống thông gió đầy đủ. Không yêu cầu các thiết bị bảo hộ cá nhân đặc biệt.

## 9. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

# Bảng Dữ Liệu An Toàn

Trạng thái vật lý:	Bình xịt
Mùi:	Hydrocarbon
Khả năng tan:	Không tan trong nước.
Trọng lượng riêng:	0.71 ở 20°C
Mật độ hơi tương đối (Không khí =1):	Không có thông tin
Áp suất Hơi (20°C):	Không có thông tin
Điểm chớp cháy (°C):	Không có thông tin
Giới hạn khả năng bốc cháy (%):	Không có thông tin
Nhiệt độ tự bốc cháy (°C):	Không có thông tin
% Bay hơi theo khối lượng:	84
Điểm/ Dây nóng chảy (°C):	Không áp dụng
Điểm/ Dây sôi (°C):	Không có thông tin
Điểm phân hủy (°C):	Không có thông tin
pH:	Không áp dụng
Độ nhớt:	Không áp dụng
Tỉ lệ bay hơi:	Không có thông tin

## 10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

Độ ổn định hóa học:	Ổn định dưới điều kiện sử dụng bình thường
Điều kiện cần tránh:	Tránh tiếp xúc với thực phẩm. Tránh tiếp xúc với nhiệt, nguồn bắt cháy, và ngọn lửa trần.
Các hóa chất không tương thích:	Không tương thích với các tác nhân oxy hóa.
Sản phẩm phân hủy nguy hại:	Oxit cacbon
Phản ứng nguy hiểm:	Không có thông tin

## 11. NHỮNG THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Không có tác dụng phụ đối với sức khỏe nếu sản phẩm được sử dụng theo Bảng Dữ liệu An toàn này và hướng dẫn trên nhãn sản phẩm. Các triệu chứng hoặc ảnh hưởng có thể phát sinh nếu sử dụng sản phẩm sai và xảy ra phơi nhiễm quá mức là:

Nuốt phải:	Nuốt phải có thể gây buồn nôn, ói mửa và suy nhược hệ thống thần kinh trung tâm. Nếu nạn nhân có các dấu hiệu suy nhược hệ thần kinh trung ương (giống như say rượu), nạn nhân có khả năng cao đã hít phải khi nôn và gây tổn hại đến phổi.
Tiếp xúc với mắt:	Có thể gây kích ứng mắt
Tiếp xúc với da:	Tiếp xúc với da có thể gây kích ứng, gây nhòe trên da Việc tiếp xúc liên tục và kéo dài có thể dẫn đến viêm da tiếp xúc kích ứng.
Hít phải:	Hít phải hơi có thể gây ra đau đầu, chóng mặt, uể oải và có thể buồn nôn. Hít phải ở nồng độ cao có thể gây suy nhược hệ thần kinh trung ương, dẫn đến việc mất khả năng phối hợp, suy giảm khả năng phán đoán và nếu tiếp xúc kéo dài sẽ dẫn đến bất tỉnh. Việc cố ý lạm dụng bằng cách hít vào 1 lượng lớn có thể gây hại hoặc tử vong.

# Bảng Dữ Liệu An Toàn

## Ảnh hưởng lâu dài:

Không có dữ liệu cho sản phẩm này.

## Dữ liệu độc tính:

Không có thông tin về LD50 cho sản phẩm này

## 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

### Độc tính sinh thái:

Tránh làm ô nhiễm nguồn nước.

## 13. LƯU Ý VỀ THẢI BỎ

### Biện pháp thải bỏ:

Tham khảo Cơ quan Quản lý Chất thải. Tư vấn về tính chất dễ cháy. Không đâm thủng hoặc đốt lon rỗng; sản phẩm bên trong đang còn áp suất. Nếu bình xịt bị rò rỉ, phải xả ra hết trước khi vứt bỏ. Thông thường phù hợp với việc loại bỏ ở khu vực rác thải được cấp phép.

## 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

### Vận chuyển đường bộ và đường sắt:

Được phân loại là hàng hóa nguy hiểm theo quy định của Mã Hàng hóa Nguy hiểm đối với vận chuyển bằng đường bộ và đường sắt; HÀNG HÓA NGUY HIỂM.



Số UN:

1950

Phân loại chính:

2.1 Khí dễ cháy

Tên vận chuyển thích hợp:

BÌNH XỊT

Mã hoá chất nguy hiểm:

2YE

### Vận chuyển hàng hải:

Được phân loại là hàng hóa nguy hiểm theo quy định của Mã hàng hóa nguy hiểm hàng hải quốc tế (Mã IMDG) khi vận chuyển bằng đường biển; HÀNG HÓA NGUY HIỂM.

Số UN:

1950

Phân loại chính:

2.1 Khí dễ cháy

Tên vận chuyển thích hợp:

BÌNH XỊT

### Vận chuyển đường hàng không:

Được phân loại là hàng hóa nguy hiểm theo quy định của hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA); HÀNG HÓA NGUY HIỂM.

Số UN:

1950

Phân loại chính:

2.1 Khí dễ cháy

# Bảng Dữ Liệu An Toàn

Tên vận chuyển riêng: BÌNH XỊT, dễ cháy

## 15. THÔNG TIN VỀ NHỮNG QUI ĐỊNH

Phân loại:	Sản phẩm độc hại
Phân loại nguy hại:	Xn: Có hại
Cụm từ nguy cơ:	R12: Cực kỳ dễ cháy R65: Có hại: Có thể gây thương tổn phổi nếu nuốt phải.
Cụm từ an toàn:	S62: Nếu nuốt phải, không gây nôn; ngay lập tức tham khảo lời khuyên y tế và đưa ra thùng chứa hoặc nhãn sản phẩm này.
Phụ lục chất độc:	Không có chỉ định.

## 16. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Để biết thêm các bản sao của bảng này hoặc thông tin của các sản phẩm khác, hãy liên hệ với dịch vụ khách hàng của NIPPON PAINT (VIỆT NAM)

Số điện thoại: 1800 6111

Lý do phát hành:

-

Bảng dữ liệu an toàn này được soạn thảo bởi dịch vụ SDS.

Bảng dữ liệu an toàn này tổng hợp dựa trên kiến thức của chúng tôi theo phiên bản mới nhất lúc phát hành, các mối nguy hiểm về sức khỏe và an toàn hóa chất của nguyên liệu và hướng dẫn chung về cách sử dụng an toàn nguyên liệu tại nơi làm việc. Vì chúng tôi không thể lường trước được hoặc kiểm soát các điều kiện mà sản phẩm có thể được sử dụng, nên mỗi người dùng trước khi sử dụng phải đánh giá và kiểm soát các rủi ro phát sinh từ việc sử dụng nguyên liệu.

Nếu cần làm rõ hoặc cần thêm thông tin, người dùng nên liên hệ đại diện của NIPPON PAINT (VIỆT NAM) tại chi tiết liên hệ ở trang 1.

Trách nhiệm của chúng tôi đối với các nguyên liệu được bán phải tuân theo các điều khoản và điều kiện kinh doanh, bản sao của nguyên liệu đó sẽ được cung cấp theo yêu cầu.